

**NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI CÁC TBA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
LONG BIÊN NĂM 2026**

Người lập: Nguyễn Đình Đạt - Chuyên viên tổ QLĐT

Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ Trưởng Tổ QLĐT ./.



Nơi nhận:

- BGĐ;
- KHVT, TCKT;
- QLĐT (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

GIÁM ĐỐC BAN



PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: **“Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Long Biên năm 2026”** được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16/09/2015 của Bộ Công Thương Quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy hoạch phát triển thủy điện vừa và nhỏ;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 địa điểm: tại các phường Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, Thượng Thanh, Đức Giang, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Phúc Đồng, Cự Khối, Sài Đồng, Thạch Bàn, Phúc Lợi – quận Long Biên, Xã Cổ Bi, Đông Dư - huyện Gia Lâm - Hà Nội;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-EVNHANOI ngày 20/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Thông báo số 7734/EVNHANOI-QLDTU ngày 08/11/2022 về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện Quy trình thẩm tra, trình duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác lập quy hoạch, BCNCKT, BCKTKT trong Tổng công ty;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 4 năm 2026 cho

Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 571/QĐ-EVNHANOI ngày 20/01/2026 về việc Sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi lần 1)”;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

Dự án: **“Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Long Biên năm 2026”** được xây dựng nhằm mục tiêu:

- Xây dựng và phát triển nguồn điện và lưới điện đáp ứng kịp thời nhu cầu phụ tải theo dự báo, phù hợp với chiến lược phát triển ngành và quy hoạch phát triển điện lực của địa phương.

- Đảm bảo an toàn cung cấp điện cho các hộ phụ tải trong chế độ vận hành bình thường và sự cố; sơ đồ phát triển lưới điện phải có độ dự trữ, đơn giản, linh hoạt, đảm bảo chất lượng điện năng cho sự phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt cho các khu công nghiệp và khu đô thị tập trung; sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả năng lượng; phát triển các công nghệ mới, tận dụng nguồn năng lượng sơ cấp bền vững.

- Nâng cao độ tin cậy của lưới điện, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng ngày càng cao và dịch vụ ngày càng hoàn hảo.

- Phát triển hệ thống lưới điện đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy phục vụ đời sống, tiêu dùng của nhân dân và phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng của Thủ đô Hà Nội và từng địa phương. Kết cấu lưới điện được xây dựng theo hướng hiện đại, mỹ quan đô thị, độ tin cậy cung cấp điện cao; có sự gắn kết quy hoạch phát triển điện lực của từng địa phương, vùng và chung toàn Thành phố.

- Hoàn thành các chỉ tiêu quản lý kỹ thuật-vận hành theo kế hoạch Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội giao.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý kỹ thuật lưới điện.

- Triển khai đầu tư xây dựng, phát triển lưới điện theo đúng Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước, của EVN, của EVNHANOI ban hành.

- Chuẩn hóa sơ đồ kết dây lưới điện trung áp, đảm bảo vận hành tối ưu và phục vụ công tác tự động hóa lưới điện trung áp, triển khai bài toán DMS. Thực hiện đúng theo tiến độ đề án tối ưu hóa lưới điện trung áp đã được phê duyệt.

- Phát triển lưới điện thông minh với công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất

lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện; góp phần trong công tác quản lý nhu cầu điện, khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động, giảm nhu cầu đầu tư vào phát triển nguồn và lưới điện; tăng cường khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

Công trình: “**Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Long Biên năm 2026**” với quy mô:

- Xây dựng mới TBA Cụ Khối 17, san tải cho TBA Cụ Khối 1, Cụ Khối 3 và Cụ Khối 4, vị trí TBA đã được chính quyền địa phương xác nhận bố trí.
- Xây dựng mới TBA Cụ Khối 33, san tải cho TBA Cụ Khối 9, Cụ Khối 11 và Cụ Khối 16, vị trí TBA đã được chính quyền địa phương xác nhận bố trí.
- Xây dựng mới TBA Thôn Trạm 11, san tải cho TBA Thôn Trạm 6 và Thôn Trạm 2, vị trí TBA đã được chính quyền địa phương xác nhận bố trí.
- Xây dựng mới TBA Thôn Nha 10, san tải cho TBA Thôn Nha 3, Thôn Nha 4 và Thôn Nha 6, vị trí TBA đã được chính quyền địa phương xác nhận bố trí.
- Xây dựng mới TBA Thượng Hội 4, san tải cho TBA Thượng Hội 1 và Thượng Hội 2, vị trí TBA đã được chính quyền địa phương xác nhận bố trí.

Khối lượng cụ thể như sau:

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
A	Thiết bị			
1	Tủ RMU 22kV- kiểu compact - 3 ngăn (2CD+1CC)- Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA	Tủ	05	U _{max} ≥ 24kV; I _{dm} thanh cái: 630A; I _k /t _k ≥ 16kA/1s.
2	Trụ thép hợp bộ (tích hợp Tủ điện hạ áp 1000A- có khoang chứa tủ RMU kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế, kèm tủ tụ bù 0,4kV-6x15kVar- trong nhà, có điều khiển)	Trụ	05	Trụ đỡ kiêm tủ hạ thế, tụ bù hạ áp, có ngăn có thể tích hợp tủ RMU- 22kV-TBA hợp bộ đứng compact 600V- 1000A - 01 ATM tổng 1000A, 01 ATM nhánh 400A, 03 ATM nhánh 250A, 01 ATM nhánh 250A (tụ bù hạ thế), 01 ATM 25A tự dùng, 01 vị trí dự phòng, tụ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15 kVAr, có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, bulong

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
				móng D28.
3	MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ	Cái	05	MBA 630 kVA-22± 2x2,5%/0.4KV (Po≤780W, Pk≤5570W)-Sứ Elbow
4	Modem GPRS/3G tương thích với công tơ điện tử - SIM 3G VPN	Cái	05	Modem GPRS/3G
B	Vật liệu chính			
1	Cáp ngầm 22kV- Cu- 3x 240mm ² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	260	Cách điện XLPE; Cáp cách điện 12,7/22kV.
2	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -Giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	1600	0,6/1kV Al/XLPE/PVC/DSTA/ PVC-4x240mm ²
3	Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm ²	m	2350	Cáp điện vặn xoắn ABC 0,6/1kV-4x120 mm ²

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định

và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/04/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Thông báo số 3888/TB-EVNHA NOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Nguyên tắc xác định khái toán.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Khái toán chi phí đầu tư: 13.510.000.000 đồng.

(Bảng chữ: Mười ba tỷ, năm trăm mười triệu đồng)

(Chi tiết các phụ lục kèm theo)

PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I/ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.

1/ Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trên địa bàn.

2/ Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.

2.1/ Dự án: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Long Biên năm 2026.

2.2/ Vị trí xây dựng: Trên địa bàn khu vực phường Long Biên.

2.3/ Quy mô công suất:

- + Sử dụng 260m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm².
- + 05 Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA.
- + 05 TBA thân trụ thép bao gồm tủ hạ thế 1000A.
- + Sử dụng khoảng 1600m cáp hạ áp – AL- 4x240mm²
- + Sử dụng khoảng 2350m cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm²

2.4/ Giải pháp công nghệ chính phân hạ áp:

a. TBA Cự Khối 17

+ Phần trung áp:

- Nguồn cấp: Lộ 472E1.15.

- Điểm đầu: đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ tủ RMU TBA Cự Khối 3 đi tủ RMU TBA Cự Khối 11 lộ 472E1.15.

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm sử dụng cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm², chiều dài khoảng 2x20m.

+ Phần trạm biến áp:

- Xây dựng 01 trạm biến áp có kiến trúc kiểu Thân trụ thép tích hợp tủ hạ thế 600V – 1000A và tủ bù có điều khiển, có khoang trống lắp đặt tủ RMU.

- Vị trí đặt trạm: Trên phần đất do UBND Phường Long Biên xác nhận.

- Máy biến áp sử dụng loại MBA dầu 3 pha Sứ Elbow:

+ Công suất: 630kVA.

+ Cấp điện áp: 22+ 2x2,5%/0,4kV.

+ Kiểu có bình dầu phụ.

- Cáp trung áp từ tủ RMU sang Máy biến áp sử dụng 03 sợi cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm², chiều dài cáp khoảng 7m/sợi.

- Thiết bị đóng cắt phía trung áp:

- Lắp mới 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1MC sang MBA; Không kết nối SCADA, bao gồm:

+ 02 ngăn CD: 22kV- 630A - $\geq 16\text{kA/s}$ cho cáp đến và đi.

+ 01 ngăn CC: 22kV - 200A - $\geq 16\text{kA/s}$ bảo vệ máy biến áp.

+ Tủ có lắp đầy đủ các thiết bị báo sự cố, báo pha, đồng hồ báo khí, thiết bị sấy tự động theo đúng quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Tủ trung áp được đặt ngoài thân trụ trạm.

- Thiết bị hạ áp:

Trụ thép hợp bộ trung, hạ áp:

- Khung trạm biến áp được thiết kế có tác dụng đỡ toàn bộ thiết bị trạm, gồm: Máy biến áp, tủ trung thế, tủ hạ thế, tủ tủ bù hạ áp có điều khiển, cáp cao, hạ áp được cố định trên máng bắt chặt vào thân khung trạm. Vỏ trạm được chế tạo bằng thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và sơn tĩnh điện đảm bảo điều kiện lắp đặt ngoài trời và tránh mọi sự tiếp xúc của người dân với thiết bị trong trạm, cấp bảo vệ đạt cấp IP54 theo tiêu

chuẩn IEC 529.

- Hộp chụp cực máy biến áp được thiết kế phù hợp với chủng loại máy biến áp được lắp đặt đảm bảo quan sát được phao báo dầu, có cửa mở với kích thước phù hợp để phục vụ việc kiểm tra và chụp ảnh nhiệt.

- Thân trạm có hệ thống thu gom dầu máy biến áp.

- Thân trụ có giá đỡ và thang trèo để kiểm tra máy biến áp. Giá đỡ có thể xếp lại khi không sử dụng.

- Sử dụng tủ điện hạ áp 600V-1000A trọn bộ tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp. Tủ có lắp đặt TI 1000/5A CCX 0,1 để lấy tín hiệu cho tủ bù tự động, công tơ được lắp trong hòm chống tổn thất theo quy định của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội. Sử dụng tủ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15kVAr tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp.

- Cáp hạ áp từ MBA sang tủ phân phối dùng 7 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm², không có lớp giáp bảo vệ, mỗi pha 02 sợi, pha trung tính 01 sợi, chiều dài khoảng 5m/sợi.

- Dây trung tính nối đất của MBA sử dụng 01 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 7m.

- Cáp từ tủ phân phối sang tủ bù dùng 01 sợi cáp hạ áp-Cu-4x50mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 4m.

- Thực hiện nối đất, nối không tủ hạ áp theo đúng quy định hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội.

- Hệ thống nối đất của trạm được tính toán sao cho điện trở nối đất của hệ thống phải đạt $R \leq 4\Omega$

+ Phần đường dây hạ áp 0,4kV:

- Xây dựng 05 lộ xuất tuyến hạ áp từ tủ hạ áp lên cột xuất tuyến, sử dụng cáp hạ áp-Al-4x240mm² giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE, tổng chiều dài khoảng 200m.

- Kéo mới 05 lộ cáp hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² san tải cho các TBA Cự Khối 1, Cự Khối 3 và Cự Khối 4 tổng chiều dài cáp khoảng 600m.

b. TBA Cự Khối 33

+ Phần trung áp:

- Nguồn cấp: Lộ 472E1.15.

- Điểm đầu: đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ tủ RMU C3-6, N3 đi tủ RMU C3-6,

N4 lộ 472E1.15.

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm sử dụng cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm², chiều dài khoảng 2x25m.

+ Phần trạm biến áp:

- Xây dựng 01 trạm biến áp có kiến trúc kiểu Thân trụ thép tích hợp tủ hạ thế 600V – 1000A và tủ bù có điều khiển, có khoang trống lắp đặt tủ RMU.

- Vị trí đặt trạm: Trên phần đất do UBND Phường Long Biên xác nhận.

- Máy biến áp sử dụng loại MBA dầu 3 pha Sứ Elbow:

+ Công suất: 630kVA.

+ Cấp điện áp: 22+ 2x2,5%/0,4kV.

+ Kiểu có bình dầu phụ.

- Cáp trung áp từ tủ RMU sang Máy biến áp sử dụng 03 sợi cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm², chiều dài cáp khoảng 7m/sợi.

- Thiết bị đóng cắt phía trung áp:

- Lắp mới 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1MC sang MBA; Không kết nối SCADA, bao gồm:

+ 02 ngăn CD: 22kV- 630A - $\geq 16\text{kA/s}$ cho cáp đến và đi.

+ 01 ngăn CC: 22kV - 200A - $\geq 16\text{kA/s}$ bảo vệ máy biến áp.

+ Tủ có lắp đầy đủ các thiết bị báo sự cố, báo pha, đồng hồ báo khí, thiết bị sấy tự động theo đúng quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Tủ trung áp được đặt ngoài thân trụ trạm.

- Thiết bị hạ áp:

Trụ thép hợp bộ trung, hạ áp:

- Khung trạm biến áp được thiết kế có tác dụng đỡ toàn bộ thiết bị trạm, gồm: Máy biến áp, tủ trung thế, tủ hạ thế, tủ tủ bù hạ áp có điều khiển, cáp cao, hạ áp được cố định trên máng bắt chặt vào thân khung trạm. Vỏ trạm được chế tạo bằng thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và sơn tĩnh điện đảm bảo điều kiện lắp đặt ngoài trời và tránh mọi sự tiếp xúc của người dân với thiết bị trong trạm, cấp bảo vệ đạt cấp IP54 theo tiêu chuẩn IEC 529.

- Hộp chụp cực máy biến áp được thiết kế phù hợp với chủng loại máy biến áp được lắp đặt đảm bảo quan sát được phao báo dầu, có cửa mở với kích thước phù hợp để phục vụ việc kiểm tra và chụp ảnh nhiệt.

- Thân trạm có hệ thống thu gom dầu máy biến áp.

- Thân trụ có giá đỡ và thang trèo để kiểm tra máy biến áp. Giá đỡ có thể xếp lại khi không sử dụng.

- Sử dụng tủ điện hạ áp 600V-1000A trọn bộ tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp. Tủ có lắp đặt TI 1000/5A CCX 0,1 để lấy tín hiệu cho tủ bù tự động, công tơ được lắp trong hòm chống tổn thất theo quy định của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội. Sử dụng tủ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15kVAr tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp.

- Cáp hạ áp từ MBA sang tủ phân phối dùng 7 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm², không có lớp giáp bảo vệ, mỗi pha 02 sợi, pha trung tính 01 sợi, chiều dài khoảng 5m/sợi.

- Dây trung tính nối đất của MBA sử dụng 01 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 7m.

- Cáp từ tủ phân phối sang tủ bù dùng 01 sợi cáp hạ áp-Cu-4x50mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 4m.

- Thực hiện nối đất, nối không tủ hạ áp theo đúng quy định hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội.

- Hệ thống nối đất của trạm được tính toán sao cho điện trở nối đất của hệ thống phải đạt $R \leq 4\Omega$

+ Phần đường dây hạ áp 0,4kV:

- Xây dựng 05 lộ xuất tuyến hạ áp từ tủ hạ áp lên cột xuất tuyến, sử dụng cáp hạ áp-Al-4x240mm² giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE, tổng chiều dài khoảng 425m.

- Kéo mới 05 lộ cáp hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² san tải cho các TBA Cụ Khối 5, Cụ Khối 11 và Cụ Khối 16 tổng chiều dài cáp khoảng 500m.

c. TBA Thôn Trạm 11

+ Phần trung áp:

- Nguồn cấp: Lộ 477E1.15.

- Điểm đầu: đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ TBA TĐC Long Biên 2 đi TBA Thôn Trạm 2 lộ 477E1.15.

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm sử dụng cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm², chiều dài khoảng 2x60m.

+ Phần trạm biến áp:

- Xây dựng 01 trạm biến áp có kiến trúc kiểu Thân trụ thép tích hợp tủ hạ thế

600V – 1000A và tủ bù có điều khiển, có khoang trống lắp đặt tủ RMU.

- Vị trí đặt trạm: Trên phần đất do UBND Phường Long Biên xác nhận.

- Máy biến áp sử dụng loại MBA dầu 3 pha Sứ Elbow:

+ Công suất: 630kVA.

+ Cấp điện áp: 22+ 2x2,5%/0,4kV.

+ Kiểu có bình dầu phụ.

- Cấp trung áp từ tủ RMU sang Máy biến áp sử dụng 03 sợi cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm², chiều dài cáp khoảng 7m/sợi.

- Thiết bị đóng cắt phía trung áp:

- Lắp mới 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1MC sang MBA; Không kết nối SCADA, bao gồm:

+ 02 ngăn CD: 22kV- 630A - $\geq 16\text{kA/s}$ cho cáp đến và đi.

+ 01 ngăn CC: 22kV - 200A - $\geq 16\text{kA/s}$ bảo vệ máy biến áp.

+ Tủ có lắp đầy đủ các thiết bị báo sự cố, báo pha, đồng hồ báo khí, thiết bị sấy tự động theo đúng quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Tủ trung áp được đặt ngoài thân trụ trạm.

- Thiết bị hạ áp:

Trụ thép hợp bộ trung, hạ áp:

- Khung trạm biến áp được thiết kế có tác dụng đỡ toàn bộ thiết bị trạm, gồm: Máy biến áp, tủ trung thế, tủ hạ thế, tủ tủ bù hạ áp có điều khiển, cáp cao, hạ áp được cố định trên máng bắt chặt vào thân khung trạm. Vỏ trạm được chế tạo bằng thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và sơn tĩnh điện đảm bảo điều kiện lắp đặt ngoài trời và tránh mọi sự tiếp xúc của người dân với thiết bị trong trạm, cấp bảo vệ đạt cấp IP54 theo tiêu chuẩn IEC 529.

- Hộp chụp cực máy biến áp được thiết kế phù hợp với chủng loại máy biến áp được lắp đặt đảm bảo quan sát được phao báo dầu, có cửa mở với kích thước phù hợp để phục vụ việc kiểm tra và chụp ảnh nhiệt.

- Thân trạm có hệ thống thu gom dầu máy biến áp.

- Thân trụ có giá đỡ và thang trèo để kiểm tra máy biến áp. Giá đỡ có thể xếp lại khi không sử dụng.

- Sử dụng tủ điện hạ áp 600V-1000A trọn bộ tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp. Tủ có lắp đặt TI 1000/5A CCX 0,1 để lấy tín hiệu cho tủ bù tự động, công tơ được lắp trong hòm chống tổn thất theo quy định của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà

Nội. Sử dụng tủ tụ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15kVAr tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp.

- Cáp hạ áp từ MBA sang tủ phân phối dùng 7 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm², không có lớp giáp bảo vệ, mỗi pha 02 sợi, pha trung tính 01 sợi, chiều dài khoảng 5m/sợi.

- Dây trung tính nối đất của MBA sử dụng 01 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 7m.

- Cáp từ tủ phân phối sang tủ tụ bù dùng 01 sợi cáp hạ áp-Cu-4x50mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 4m.

- Thực hiện nối đất, nối không tủ hạ áp theo đúng quy định hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội.

- Hệ thống nối đất của trạm được tính toán sao cho điện trở nối đất của hệ thống phải đạt $R \leq 4\Omega$

+ Phần đường dây hạ áp 0,4kV:

- Xây dựng 05 lộ xuất tuyến hạ áp từ tủ hạ áp lên cột xuất tuyến, sử dụng cáp hạ áp-Al-4x240mm² giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE, tổng chiều dài khoảng 350m.

- Kéo mới 05 lộ cáp hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² san tải cho các TBA Thôn trạm 2 và Thôn trạm 6 tổng chiều dài cáp khoảng 450m.

d. TBA Thôn Nha 10

+ Phần trung áp:

- Nguồn cấp: Lộ 487E1.15.

- Điểm đầu: đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ TBA Thôn Nha 3 đi TBA Thôn Nha 4 lộ 487E1.15.

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm sử dụng cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm², chiều dài khoảng 20m.

+ Phần trạm biến áp:

- Xây dựng 01 trạm biến áp có kiến trúc kiểu Thân trụ thép tích hợp tủ hạ thế 600V – 1000A và tủ bù có điều khiển, có khoang trống lắp đặt tủ RMU.

- Vị trí đặt trạm: Trên phần đất do UBND Phường Long Biên xác nhận.

- Máy biến áp sử dụng loại MBA dầu 3 pha Sứ Elbow:

- + Công suất: 630kVA.

- + Cấp điện áp: 22+ 2x2,5%/0,4kV.

+ Kiểu có bình dầu phụ.

- Cáp trung áp từ tủ RMU sang Máy biến áp sử dụng 03 sợi cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm², chiều dài cáp khoảng 7m/sợi.

- Thiết bị đóng cắt phía trung áp:

- Lắp mới 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1MC sang MBA; Không kết nối SCADA, bao gồm:

+ 02 ngăn CD: 22kV- 630A - $\geq 16\text{kA/s}$ cho cáp đến và đi.

+ 01 ngăn CC: 22kV - 200A - $\geq 16\text{kA/s}$ bảo vệ máy biến áp.

+ Tủ có lắp đầy đủ các thiết bị báo sự cố, báo pha, đồng hồ báo khí, thiết bị sấy tự động theo đúng quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Tủ trung áp được đặt ngoài thân trụ trạm.

- Thiết bị hạ áp:

Trụ thép hợp bộ trung, hạ áp:

- Khung trạm biến áp được thiết kế có tác dụng đỡ toàn bộ thiết bị trạm, gồm: Máy biến áp, tủ trung thế, tủ hạ thế, tủ tụ bù hạ áp có điều khiển, cáp cao, hạ áp được cố định trên máng bắt chặt vào thân khung trạm. Vỏ trạm được chế tạo bằng thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và sơn tĩnh điện đảm bảo điều kiện lắp đặt ngoài trời và tránh mọi sự tiếp xúc của người dân với thiết bị trong trạm, cấp bảo vệ đạt cấp IP54 theo tiêu chuẩn IEC 529.

- Hộp chụp cực máy biến áp được thiết kế phù hợp với chủng loại máy biến áp được lắp đặt đảm bảo quan sát được phao báo dầu, có cửa mở với kích thước phù hợp để phục vụ việc kiểm tra và chụp ảnh nhiệt.

- Thân trạm có hệ thống thu gom dầu máy biến áp.

- Thân trụ có giá đỡ và thang trèo để kiểm tra máy biến áp. Giá đỡ có thể xếp lại khi không sử dụng.

- Sử dụng tủ điện hạ áp 600V-1000A trọn bộ tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp. Tủ có lắp đặt TI 1000/5A CCX 0,1 để lấy tín hiệu cho tủ bù tự động, công tơ được lắp trong hòm chống tổn thất theo quy định của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội. Sử dụng tủ tụ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15kVAr tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp.

- Cáp hạ áp từ MBA sang tủ phân phối dùng 7 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm², không có lớp giáp bảo vệ, mỗi pha 02 sợi, pha trung tính 01 sợi, chiều dài khoảng 5m/sợi.

- Dây trung tính nối đất của MBA sử dụng 01 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 7m.

- Cáp từ tủ phân phối sang tủ tụ bù dùng 01 sợi cáp hạ áp-Cu-4x50mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 4m.

- Thực hiện nối đất, nối không tủ hạ áp theo đúng quy định hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội.

- Hệ thống nối đất của trạm được tính toán sao cho điện trở nối đất của hệ thống phải đạt $R \leq 4\Omega$

+ Phần đường dây hạ áp 0,4kV:

- Xây dựng 05 lộ xuất tuyến hạ áp từ tủ hạ áp lên cột xuất tuyến, sử dụng cáp hạ áp-Al-4x240mm² giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE, tổng chiều dài khoảng 275m.

- Kéo mới 05 lộ cáp hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² san tải cho các TBA Thôn Nha 3, Thôn Nha 4 và Thôn Nha 6 tổng chiều dài cáp khoảng 300m.

e. TBA Thượng Hội 4

+ Phần trung áp:

- Nguồn cấp: Lộ 481E1.15.

- Điểm đầu: đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ tủ RMU TBA Thượng Hội 2 đi TBA Trường MN Thạch Bàn lộ 481E1.15.

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm sử dụng cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm², chiều dài khoảng 30m.

+ Phần trạm biến áp:

- Xây dựng 01 trạm biến áp có kiến trúc kiểu Thân trụ thép tích hợp tủ hạ thế 600V – 1000A và tủ bù có điều khiển, có khoang trống lắp đặt tủ RMU.

- Vị trí đặt trạm: Trên phần đất do UBND Phường Long Biên xác nhận.

- Máy biến áp sử dụng loại MBA dầu 3 pha Sứ Elbow:

- + Công suất: 630kVA.

- + Cấp điện áp: 22+ 2x2,5%/0,4kV.

- + Kiểu có bình dầu phụ.

- Cáp trung áp từ tủ RMU sang Máy biến áp sử dụng 03 sợi cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm², chiều dài cáp khoảng 7m/sợi.

- Thiết bị đóng cắt phía trung áp:

- Lắp mới 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng

được; 1MC sang MBA; Không kết nối SCADA, bao gồm:

+ 02 ngăn CD: 22kV- 630A - $\geq 16\text{kA/s}$ cho cáp đến và đi.

+ 01 ngăn CC: 22kV - 200A - $\geq 16\text{kA/s}$ bảo vệ máy biến áp.

+ Tủ có lắp đầy đủ các thiết bị bảo sự cố, bảo pha, đồng hồ báo khí, thiết bị sấy tự động theo đúng quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Tủ trung áp được đặt ngoài thân trụ trạm.

- Thiết bị hạ áp:

Trụ thép hợp bộ trung, hạ áp:

- Khung trạm biến áp được thiết kế có tác dụng đỡ toàn bộ thiết bị trạm, gồm: Máy biến áp, tủ trung thế, tủ hạ thế, tủ tụ bù hạ áp có điều khiển, cáp cao, hạ áp được cố định trên máng bắt chặt vào thân khung trạm. Vỏ trạm được chế tạo bằng thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và sơn tĩnh điện đảm bảo điều kiện lắp đặt ngoài trời và tránh mọi sự tiếp xúc của người dân với thiết bị trong trạm, cấp bảo vệ đạt cấp IP54 theo tiêu chuẩn IEC 529.

- Hộp chụp cực máy biến áp được thiết kế phù hợp với chủng loại máy biến áp được lắp đặt đảm bảo quan sát được phao báo dầu, có cửa mở với kích thước phù hợp để phục vụ việc kiểm tra và chụp ảnh nhiệt.

- Thân trạm có hệ thống thu gom dầu máy biến áp.

- Thân trụ có giá đỡ và thang trèo để kiểm tra máy biến áp. Giá đỡ có thể xếp lại khi không sử dụng.

- Sử dụng tủ điện hạ áp 600V-1000A trọn bộ tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp. Tủ có lắp đặt TI 1000/5A CCX 0,1 để lấy tín hiệu cho tủ bù tự động, công tơ được lắp trong hòm chống tổn thất theo quy định của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội. Sử dụng tủ tụ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15kVAr tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp.

- Cáp hạ áp từ MBA sang tủ phân phối dùng 7 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm², không có lớp giáp bảo vệ, mỗi pha 02 sợi, pha trung tính 01 sợi, chiều dài khoảng 5m/sợi.

- Dây trung tính nối đất của MBA sử dụng 01 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 7m.

- Cáp từ tủ phân phối sang tủ tụ bù dùng 01 sợi cáp hạ áp-Cu-4x50mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 4m.

- Thực hiện nối đất, nối không tủ hạ áp theo đúng quy định hiện hành của Tổng

Công ty Điện lực TP. Hà Nội.

- Hệ thống nối đất của trạm được tính toán sao cho điện trở nối đất của hệ thống phải đạt $R \leq 4\Omega$

+ Phần đường dây hạ áp 0,4kV:

- Xây dựng 05 lộ xuất tuyến hạ áp từ tủ hạ áp lên cột xuất tuyến, sử dụng cáp hạ áp-Al-4x240mm² giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE, tổng chiều dài khoảng 350m.

- Kéo mới 05 lộ cáp hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² san tải cho các TBA Thượng Hội 1 và Thượng Hội 2 tổng chiều dài cáp khoảng 500m.

2.5 Công tác khảo sát:

➤ **TBA Cụ Khối 17:**

• **Phần TBA:**

- Đo vẽ bình đồ địa hình tỷ lệ 1:500 với khoảng cao đều đường đồng mức 0,5m cho khu vực đặt trạm/thiết bị với diện tích bằng diện tích trạm/thiết bị cộng thêm mỗi cạnh 03m; 01 vị trí khoan khảo sát
- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm cho mỗi mẫu tại vị trí hố khoan:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu: khối lượng riêng, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy; chỉ tiêu thành phần hạt; chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng; chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông; chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)

- Đo điện trở suất 01 vị trí

• **Tuyến cáp ngầm trung áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 2x20m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

• **Tuyến cáp ngầm hạ áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 200m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Cụ Khối 33:**

• **Phần TBA:**

- Đo vẽ bình đồ địa hình tỷ lệ 1:500 với khoảng cao đều đường đồng mức 0,5m cho khu vực đặt trạm/thiết bị với diện tích bằng diện tích trạm/thiết bị cộng thêm mỗi cạnh 03m; 01 vị trí khoan khảo sát
- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm cho mỗi mẫu tại vị trí hố khoan:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu: khối lượng riêng, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy; chỉ tiêu thành phần hạt; chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng; chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông; chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)

- Đo điện trở suất 01 vị trí

- **Tuyến cáp ngầm trung áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 2x25m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

- **Tuyến cáp ngầm hạ áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 425m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thôn Trạm 11:**

- **Phần TBA:**

- Đo vẽ bình đồ địa hình tỷ lệ 1:500 với khoảng cao đều đường đồng mức 0,5m cho khu vực đặt trạm/thiết bị với diện tích bằng diện tích trạm/thiết bị cộng thêm mỗi cạnh 03m; 01 vị trí khoan khảo sát

- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm cho mỗi mẫu tại vị trí hố khoan:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu: khối lượng riêng, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy; chỉ tiêu thành phần hạt; chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng; chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông; chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)

- Đo điện trở suất 01 vị trí

- **Tuyến cáp ngầm trung áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 2x60m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

- **Tuyến cáp ngầm hạ áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 350m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thôn Nha 10:**

- **Phần TBA:**

- Đo vẽ bình đồ địa hình tỷ lệ 1:500 với khoảng cao đều đường đồng mức 0,5m cho khu vực đặt trạm/thiết bị với diện tích bằng diện tích trạm/thiết bị cộng thêm mỗi cạnh 03m; 01 vị trí khoan khảo sát

- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm cho mỗi mẫu tại vị trí hố khoan:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu: khối lượng riêng, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy; chỉ tiêu thành phần hạt; chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng; chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông; chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)

- Đo điện trở suất 01 vị trí

- **Tuyến cáp ngầm trung áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến

cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 20m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

• **Tuyến cáp ngầm hạ áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 275m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thượng Hội 4:**

• **Phần TBA:**

- Đo vẽ bình đồ địa hình tỷ lệ 1:500 với khoảng cao đều đường đồng mức 0,5m cho khu vực đặt trạm/thiết bị với diện tích bằng diện tích trạm/thiết bị cộng thêm mỗi cạnh 03m; 01 vị trí khoan khảo sát

- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm cho mỗi mẫu tại vị trí hố khoan:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu: khối lượng riêng, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy; chỉ tiêu thành phần hạt; chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng; chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông; chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)

- Đo điện trở suất 01 vị trí

• **Tuyến cáp ngầm trung áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 30m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

• **Tuyến cáp ngầm hạ áp:**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm này cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát. Chiều dài tuyến khảo sát khoảng 350m.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

3. Tiến độ thực hiện: Năm 2026

4. Khái toán mức đầu tư: 13.510.000.000 đồng.

(Bảng chữ: Mười ba tỷ, năm trăm mười triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí BT-HT-TĐC				
2	Chi phí xây dựng	4.976.739.800	398.139.184	5.374.878.984	GSBXD
3	Chi phí thiết bị	4.791.730.000	383.338.400	5.175.068.400	GSBTB
4	Chi phí quản lý dự án	277.971.577		277.971.577	GSBQLDA
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	514.478.117	41.158.249	555.636.366	GSBTV

6	Chi phí khác	1.373.251.241	109.860.099	1.483.111.340	GSBK
7	Chi phí dự phòng	596.708.537	46.624.797	643.333.333	GSBDP
	Tổng cộng	12.530.879.272	979.120.729	13.510.000.000	

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ

quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Báo giá của các đơn vị cung cấp;
- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Chi phí tư vấn khảo sát
- Chi phí lập BCKTKT.

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 555.636.366 đồng.

Bằng chữ: Năm trăm năm mươi năm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng). (Chi tiết phụ lục kèm theo)